

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 17/ECOGIONG/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ECO GIÓNG**

Địa chỉ: 170 Lê Hồng Phong, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: 028 3622 2084

Fax:

E-mail: eco@ecogiong.com

Mã số doanh nghiệp: 3702867127

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 34/2022/NNPTNT-BD. Cấp ngày 08/09/2022. Nơi cấp: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Bình Dương.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Cà phê túi lọc Bản Giao Hưởng Arabica

2. Thành phần:

2.1 Nguyên liệu chính: 100% cà phê rang xay

2.2 Hương liệu thực phẩm: Không có

2.3 Phụ gia thực phẩm: Không có

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

3.1 Ngày sản xuất: 12 tháng trước hạn sử dụng (Best before)

3.2 Hạn sử dụng: Xem ngày “best before” được in trên bao bì sản phẩm (ngày – tháng – năm)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách bao gói: Đóng gói với khối lượng tịnh:

Hộp: 150 gram (15 gram x 10 gói).

Hoặc khối lượng tịnh khác theo yêu cầu của Khách hàng được thể hiện rõ trên nhãn của sản phẩm.

4.2 Chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói và chứa trực tiếp trong túi lọc. Bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
- Mỗi túi được đóng gói kín trong bao bì màng ghép. Sau đó cho vào bao bì hộp giấy.



5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất (Trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

+/ QCVN 8-1:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm)

+/ QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

+/ TCVN 5251:2015 (Tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam về cà phê bột)

1. Yêu cầu về cảm quan

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Màu sắc	Màu nâu đặc trưng của sản phẩm
2	Mùi	Thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ
3	Vị	Vị đặc trưng của sản phẩm
4	Trạng thái	Dạng bột, mịn, không vón cục
5	Cà phê pha	Có màu đặc trưng của sản phẩm

2. Chỉ tiêu hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Mức
1	Độ mịn, tính theo % khối lượng	
	– Lọt qua rây cỡ lỗ 0,56 mm, không nhỏ hơn	30
	– Giữ lại trên rây cỡ lỗ 0,25 mm, không lớn hơn	15
2	Độ ẩm, tính theo % khối lượng, không lớn hơn	5,0
3	Hàm lượng cafein, tính theo % khối lượng, không nhỏ hơn	1,0
4	Hàm lượng chất tan trong nước, tính theo % khối lượng chất khô, không nhỏ hơn	25

5	Hàm lượng tro không tan trong axit clohydric (HCl), tính theo % khối lượng, không lớn hơn	0,2
---	---	-----

3. Chỉ tiêu độc tố vi nấm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Ocharatoxin A	µg/kg	5

4. Hàm lượng kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0
2	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0
3	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05
4	Hàm lượng cadimi (Cd)	mg/kg	1,0

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với thực phẩm đã công bố./

Bình Dương, ngày 26 tháng 08 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



VU NGUYEN KIM PHUNG





CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ No: 12451.2408/KQ-VTT
Mã số/ Code: KH.1043/41602408
Mã số mẫu/ Sample code: 41602408-4
Trang/ Page: 1/ 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY CỔ PHẦN ECO GIỐNG**
Địa chỉ/ Address : 170 Lê Hồng Phong, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 14/08/2024 Ngày phân tích/ Date of analysis: 14-19/08/2024
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 21/08/2024
Loại mẫu/ Kind of sample : Cà phê Số lượng mẫu/ Quantity of sample: 1 mẫu
Tên mẫu/ Name of sample : Cà phê túi lọc Bãn Giao Hưởng Arabica
Tình trạng mẫu / State of sample : Đóng gói kín

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1	Cảm quan	TCVN 5251: 2015	-Trạng thái: dạng bột mịn, không vón cục. -Màu sắc: màu nâu. -Mùi vị: đặc trưng sản phẩm, không có mùi lạ. -Cà phê pha: có màu đặc trưng sản phẩm.	
2	Độ mịn dưới rây 0.56 mm	TCVN 10821: 2015	37,0	%
3	Độ mịn trên rây 0.25 mm	TCVN 10821: 2015	14,0	%
4	Độ ẩm (*)	TCVN 7035: 2002 (ISO 11294: 1994)	2,82	%
5	Tro không tan trong HCl (*)	TCVN 5253 : 1990	Không phát hiện (LOD = 0,05)	%
6	Ochratoxin A (*)	SOP.01-363:2022 (Ref.AOAC 2004.10)	Không phát hiện (LOD = 0,2)	µg/kg
7	Chì (Pb) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD = 0,01)	mg/kg
8	Cadmi (Cd) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD = 0,0015)	mg/kg





3702808/2024



GIÒNG

MẪU NHẪN BAO BÌ HỘP CÀ PHÊ TÚI LỘC BÀN GIAO HƯỚNG ARABICA



100 mm

100 mm

130 mm

Số/ No: 12451.2408/KQ-VTT
 Mã số/ Code: KH.1043/41602408
 Mã số mẫu/ Sample code: 41602408-4
 Trang/ Page: 2/ 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
9	Arsenic (As) (*)	AOAC 986.15	Không phát hiện (LOD = 0,05)	mg/kg
10	Thủy ngân (Hg) (*)	AOAC 974.14	Không phát hiện (LOD = 0,015)	mg/kg
11	Caffein (*)	TCVN 9723 : 2013	1,97	%
12	Chất tan trong nước (*)	AOAC 973.21	26,8	%

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection. Kết quả được biểu thị < 1, < 10 CFU/đơn vị tính khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ The expression of results is less than 1 or less than 10 CFU/unit when the dish contains no colonies.

(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trường

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Văn Tâm




Như 5 nốt nhạc của người Việt: Hò, Xự, Xang, Xê, Cống; các nốt hương vị của 5 dòng Arabica - Single Origin chất lượng cao này như tạo nên một bản giao hưởng nhẹ nhàng nhưng hậu vị lại kéo dài và đầy quyến luyến.

Like the Five Notes of Vietnamese traditional music: Hò, Xự, Xang, Xê, Cống, the tasting notes and aromas of these five lines of high-quality Arabica - Single Origin play a gentle symphony with a long-lasting and memorable aftertaste.

CÀ PHÊ TÙI LỌC BẢN GIAO HƯỞNG ARABICA

Số cấp Chứng Nhận An Toàn Thực Phẩm: 34/2022/NNPTNT-BD.
Số tự công bố: 17/ECOGIONG/2024.
Xuất xứ: Việt Nam.
Hướng dẫn sử dụng: Tham khảo trên bao bì.
Thành phần: 100% cà phê rang xay.
Khối lượng tịnh: 150 gram (15 gram x 10 gói).
Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói và chứa trực tiếp trong túi lọc. Bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
Mỗi túi được đóng gói kín trong bao bì màng ghép. Sau đó cho vào bao bì hộp giấy.
Ngày sản xuất: 12 tháng trước hạn sử dụng.
Hạn sử dụng: Xem ngày "Best Before" in trên bao bì sản phẩm.
Thông tin cảnh báo an toàn: Không dùng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng, sản phẩm không còn nguyên vẹn.
Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát. (Nhiệt độ bảo quản tốt nhất là 22 - 25°C).
Cơ sở sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN ECO GIÔNG
Địa chỉ trụ sở chính: 170 Lê Hồng Phong, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Địa chỉ sản xuất: 170 Lê Hồng Phong, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Giấy phép ĐKKD số: 3702867127.
Điện thoại: 028 3622 2084.
Email: eco@ecogiong.com

STEEPED COFFEE BAG BẢN GIAO HƯỞNG ARABICA

Food Safety Certification: 34/2022/NNPTNT-BD.
Product self declaration: 17/ECOGIONG/2024.
Made in: Vietnam.
Instructions for use: Refer to the packaging.
Ingredients: 100% roasted coffee.
Net weight: 150 gram (15 grams x 10 packs).
Packaging material: The product is packaged and contained directly in a filter bag. The packaging used ensures food hygiene and safety according to the regulations of the Ministry of Health.
Each bag is sealed in a laminated film packaging. Then put into a paper box packaging.
Manufacturing date: 12 months before the expiration date.
Expiration date: Check the Best Before date printed on the product packaging.
Safety warning: Do not consume the product after the expiration date, the product is no longer intact.
Storage: Store in a cool, dry place. (ideal storage temperature is 22 - 25°C).
Producer: GIONG ECO JOINT-STOCK COMPANY
Head office address: 170 Le Hong Phong, Phu Loi Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province, Vietnam.
Production address: 170 Le Hong Phong Street, Phu Loi Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province, Vietnam.
Business License: 3702867127.
Phone: 028 3622 2084.
Email: eco@ecogiong.com



CÔNG TY CỔ PHẦN ECO GIỐNG

MẪU NHÃN BAO BÌ GỐI TÚI LỘC BÀN GIAO HƯỚNG

ARABICA

GIỐNG

08/2024



Tem mặt trước



Tem mặt trước



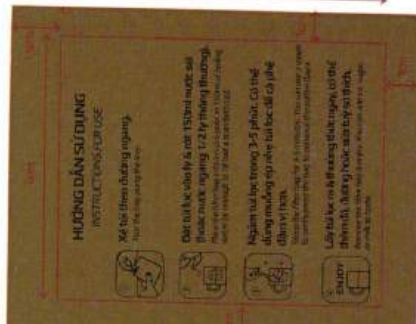
Tem mặt trước



Tem mặt trước



Tem mặt trước



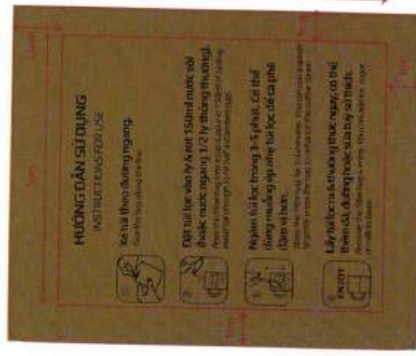
Tem mặt sau



Tem mặt sau



Tem mặt sau



Tem mặt sau



Tem mặt sau